

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
BỆNH VIỆN
SỨC KHỎE TÂM THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

Số: /BVSKTT-DCLS
V/v đề nghị cung cấp báo giá vật tư
y tế, hóa chất bổ sung

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm bổ sung Vật tư y tế, hóa chất sử dụng năm 2025 tại Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh.
- Địa chỉ: Số 08, đường Đồng Môn, phường Thạch Quý, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Vui;
- Chức vụ: Trưởng khoa Dược – Cận lâm sàng;
- Số điện thoại: 0915007776;

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần, Địa chỉ: Số 08, đường Đồng Môn, phường Thạch Quý, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Lưu ý:

Số lượng báo giá: 01 bản gốc

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 23/6/2025 đến hết ngày 02/07/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục tài sản: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản:
 - Địa điểm cung cấp: tại Bệnh viện Sức khỏe tâm thần.

- Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp bảo quản vật tư, hóa chất: nhà thầu chịu trách nhiệm vận chuyển, bảo quản vật tư, hóa chất trên đường vận chuyển.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu báo giá tại phụ lục I đính kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử.
- Lưu: VT, DCLS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Phúc

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ
(Kèm theo Công văn số /BVSKTT-DCLS ngày / /2025)

Phần 1: Vật tư y tế			Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	CÔNG 70 độ 500ML	TCCS, Chai 500ml	Chai 500 mL	Chai	240
2	Sonde Foley 2 nhánh các số	Không chứa DEHP gây ung thư. - Sản xuất từ 100% cao su tự nhiên, Phủ Silicon - Có bóng dung tích 5cc-30cc, bóng căng đều. - Từ số 6 đến số 10: chiều dài từ 260-280mm - Từ số 12 đến số 26: chiều dài từ 380-400mm - Lỗ thông tiểu lớn và trơn - Tráng silicon trong lòng ống - Tiệt trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO. - Tiêu chuẩn ISO13485. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Túi 20 sợi x 25túi/kiện	Cái	55
3	Bóp bóng giúp thở (Ambu)	Vật liệu PVC, sử dụng một lần. Bao gồm túi cầm tay, van túi chứa oxy, túi chứa oxy, ống cung cấp oxy, van không thở lại, mặt nạ. Bề mặt kết cấu của sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và cung cấp thông gió hiệu quả.- Van an toàn ngăn ngừa vỡ phế nang do áp lực quá cao, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân.- Nồng độ cung cấp cao và vận hành dễ dàng. Thể tích nhất bóp ≥ 150ml Thể tích bóng: 550ml±200ml Kích thước (Chiều dài x Đường kính): 146mm x 100mm Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Cái/túi	Cái	3
4	Ống nghiệm/lọ chân không EDTA K2 2ml vô trùng, phụ gia EDTA K2 3.6mg phun khô trên thành ống	- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng. - Chất liệu PET. - Chất bổ sung: 3.6mg EDTA K2 - Thể tích 2ml 13x75mm. - Có ký hiệu V giúp hỗ trợ định hướng vị trí dán nhãn phụ. - Nắp thiết kế hai lớp, không có latex, được công nhận bởi hiệp hội thiết kế công nghiệp Hoa Kỳ. - Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA F24, ISO 13485:2016. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	1000 cái/thùng	Cái	4000
5	Ống nghiệm/lọ chân không Lithium Heparin 4 ml	- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng. - Chất liệu PET. - Chất bổ sung: Lithium Heparin 17IU/ml dạng phun khô. - Heparin đạt yêu cầu chuyên khảo USP Heparin 1/10/2009 - Thể tích 4ml 13x75 mm. - Có ký hiệu V giúp hỗ trợ định hướng vị trí dán nhãn phụ. - Nắp thiết kế hai lớp, không có latex, được công nhận bởi hiệp hội thiết kế công nghiệp Hoa Kỳ. - Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA , CE, ISO 13485:2016. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	1000 cái/thùng	Cái	4000

6	Túi Đựng Nước Tiều	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. - Có bảng ghi thông tin bệnh nhân. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn: EN ISO 13485:2016-TUV, ISO 9001:2015.	01 cái/ túi	Cái	50
7	Khí oxy y tế	TCCS, bình 10 lít	Bình 10L	Bình	4
8	Khí oxy y tế	TCCS, bình 40 lít	Bình 40L	Bình	1
9	Giấy in nước tiểu	Dùng được cho máy nước tiểu Clintackstatus, Size 58mm * 30mm. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Hộp 10 cuộn	Cuộn	60
10	Dây Garô (Dây thắt mạch)	Chất liệu : Thun bọc vải cotton, có gai dán hoặc móc, Dùng trong lấy máu hoặc truyền dịch. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Túi 10 cái	Cái	25
11	Trụ cắm panh	Chất liệu Inox sáng bóng, không gỉ, sétDùng để cắm dụng cụ y tế. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Hộp 1 cái	Cái	3
12	Panh thẳng, có mẫu	Panh có mẫu các cỡ 12-14 cm. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	Túi 1 cái	Cái	2
13	Gel bôi trơn vô trùng, dùng trong nội soi, thăm khám phụ khoa	Bôi trơn các vật dụng y tế đưa vào cơ thể bệnh nhân	Gói 5g	Gói	180
Phần 2. Máy sinh hoá BT 1500					
14	Nước rửa máy sinh hóa	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. Dung dịch dùng để làm sạch hệ thống đo của máy (theo tài liệu hướng dẫn của máy). Thành phần: Sulfonic acids, C13-17-sec-alkane, sodium salts < 5% Genapol 1 - 5 % Sodium hydroxide 1%. Tiêu chuẩn: ISO13485, CE. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	2 lít/ can	Can	4
15	GENERAL CHEMISTRY CONTROL LEVEL1	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1: Dạng bột đông khô. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	5 mL/lọ	Lọ	10
16	GENERAL CHEMISTRY CONTROL LEVEL 2	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2: Dạng bột đông khô. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	5 mL/lọ	Lọ	10
17	GENERAL CHEMISTRY CALIBRATOR	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. Hoá chất hiệu chuẩn các thông số chung. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	5 mL/lọ	Lọ	3
18	Glucose	Dùng được trên máy sinh hoá Biotechnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Phosphate buffer pH 7.5: 250 mmol/L; Phenol: 5 mmol/L; 4-Aminoanitiptyrine: 0.5 mmol/L; Glucose Oxidase (GOD): ≥ 10 kU/L; Peroxidase (POD): ≥ 1 kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	8 x 50ml R	Hộp	6

19	GOT(AST)	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Tris pH 7.8: 110 mmol/L; L-Aspartate: 340 mmol/L; MDH: 0.5 kU/L; LDH: 1.1 kU/L Hóa chất R2: 2-Oxoglutarate: 85 mmol/L; NADH: ≥ 1 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	R1: 4x50ml, R2: 4x12.5ml	Hộp	11
20	GPT (ALT)	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Tris, pH 7.5: 138 mmol/L; L-Alanine: 709 mmol/L; LDH: 1500 U/L Hóa chất R2: 2-Oxoglutarate: 85 mmol/L; NADH: ≥ 1 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	(R1: 4x50ml, R2: 4x12.5ml) /Hộp	Hộp	11
21	Cholesterol -L	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Good 's buffer pH 6.7 : 50 mmol/L; Phenol: 5 mmol/L; 4-Aminoantiprine : 0.3 mmol/L; Cholesterol esterase (CHE) : ≥ 200 U/L; Cholesterol oxidase (CHO): ≥ 50 U/L; Peroxidase (POD) : ≥ 3 kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	(8 x 50ml R1)/Hộp	Hộp	6
22	Gamma GT	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Glycylglycine: 135 mmol/L; Tris pH 8.28: 135 mmol/L. Hóa chất R2: L-Gamma-Glutamyl-3-Carboxy-4-Nitroanilide pH 6.0: 22 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	R1: 4x50ml, R2 4x12.5ml	Hộp	11
23	URIC ACID	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. - Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1: Phosphate buffer pH 7.0 : 100 mmol/L; TBHBA: 1.25 mmol/L; Hóa chất R2: Phosphate buffer pH 7.0 : 100 mmol/L; 4-Aminoantipyrine: 1.5 mmol/L; K4-[Fe(CN)6]: 50 μ mol/L; POD: ≥ 10 kU/L; Uricase: ≥ 150 U/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 8x50ml R1, 8x12,5ml R2. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	R1: 8x50ml, R2: 8x12.5ml	Hộp	7
24	CREATININ	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. Hoá chất dùng cho xét nghiệm CREATININE: - Độ tuyến tính lên tới 15mg/dl - Thành phần: Thuốc thử R1: Sodium Hydroxide: 0.2 mmol/L Thuốc thử R2: Picric Acid: 20 mmol/L. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	R1: 8x50ml R2: 8x12.5ml	Hộp	7
25	TRIGLYCERID	Dùng được trên máy sinh hoá Biotecnica BT1500. '- Thành phần hoạt chất: Good's buffer pH 7.2: 50 mmol/L; 4 Chlorophenol: 4 mmol/L; Mg ²⁺ : 15 mmol/L; ATP: 2 mmol/L; Glycerolkinase (GK): ≥ 0.4 kU/L; Peroxidase (POD): ≥ 2 kU/L; Lipoprotein lipase (LPL): ≥ 2 kU/L; 4-Aminoantipyrine: 0.5 mmol/L; Glycerol-3-phosphate-oxidase (GPO): ≥ 0.5 kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Các thông số kỹ thuật cho phép dung sai không quá 5% so với yêu cầu	8 x 50ml R1	Hộp	6
Phần 3. Hoá chất khác					

26	Chất thử chuẩn dùng cho phân tích huyết học Swelab	Chức năng: là máu chuẩn để hiệu chuẩn mức trung bình cho các thông số đo.	3x4.5ml/bộ	Bộ	4
----	--	---	------------	----	---

PHỤ LỤC I: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVSKTT-DCLS ngày 11/3/2025 của Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh)

Tên đơn vị:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Người đại diện/liên hệ:

SĐT liên hệ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật tương đương và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày],

3. Chúng tôi cam kết:

Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Lưu ý: Đề nghị Quý công ty làm báo giá theo đúng biểu mẫu Bệnh viện đã gửi, không thêm bớt các cột để thuận tiện cho Bệnh viện tổng hợp./.

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.